

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THI
Học kỳ 3 - Năm học 2022-2023

Môn: GDTC- Cầu lông 1

Nhóm: 05

CBGD: Trương Quang Minh (234012)

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	BP.1	BP.2	BP.3	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234008	1	2122100166	Nguyễn Phương	Anh	06/08/2004	Kế toán E	9.5	10.0	6.1	7.9	6.0	6.8	
234008	2	2122100146	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	03/05/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	6.0	6.9	
234008	3	2122190110	Hoàng Thị Thùy	Dương	17/08/2004	Tài chính -	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234008	4	2122100172	Nguyễn Hồng	Gấm	09/10/2004	Kế toán E	7.0	8.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
234008	5	2122100150	Nguyễn Dương Ngân	Giang	02/10/2004	Kế toán E	9.0	8.0	6.1	7.3	9.0	8.3	
234008	6	2122100148	Nguyễn Thị Cầm	Giang	02/06/2004	Kế toán E	8.5	9.0	6.0	7.4	9.0	8.4	
234008	7	2122100144	Dương Thị	Hà	19/02/2004	Kế toán E	8.5	9.0	6.1	7.4	9.0	8.4	
234008	8	2122100169	Hồ Thị	Hiền	22/02/2004	Kế toán E	7.0	8.0	6.0	6.8	5.0	5.7	
234008	9	2122100149	Đặng Thị Thu	Hương	16/06/2004	Kế toán E	5.5	5.0	7.8	6.5	5.0	5.6	
234008	10	2122100165	Nguyễn Thị	Huyền	04/03/2004	Kế toán E	8.5	9.0	6.1	7.4	7.0	7.2	
234008	11	2122100168	Lục Tú	Linh	31/01/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	7.0	7.5	
234008	12	2122100164	Phan Ngọc	Linh	21/05/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	4.0	5.7	
234008	13	2122100163	Lê Thị Diễm	My	20/02/2004	Kế toán E	7.0	8.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
234008	14	2122100174	Nguyễn Thị Bích	Ngân	31/10/2004	Kế toán E	9.0	9.0	7.8	8.4	5.0	6.4	
234008	15	2122110364	Hồ Thị Huỳnh	Nghi	19/05/2004	Kế toán E	8.5	8.5	6.0	7.3	5.0	5.9	
234008	16	2122240041	Phạm Thị Như	Ngọc	23/09/2004	Kế toán E	8.0	9.0	6.0	7.3	10.0	8.9	
234008	17	2122100151	Hồ Thị Yến	Nhi	15/07/2003	Kế toán E	5.5	6.5	6.1	6.1	5.0	5.4	
234008	18	2122100152	Phạm Thị Quỳnh	Như	21/03/2004	Kế toán E	5.0	5.0	6.0	5.5	5.0	5.2	
234008	19	2122100161	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	10/02/2004	Kế toán E	8.5	9.0	6.1	7.4	4.0	5.4	
234008	20	2122100329	Lương Thị Thuỷ	Quỳnh	21/08/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	9.0	8.7	
234008	21	2122100154	Đào Quang Phương	Thảo	09/07/1997	Kế toán E	10.0	9.5	7.8	8.8	7.0	7.7	
234008	22	2122100147	Trần Thị Anh	Thư	24/02/2004	Kế toán E	7.5	8.0	6.1	6.9	5.0	5.8	

234008	23	2122100145	Đặng Lê Như	Thương	25/10/2004	Kế toán E	8.0	9.0	6.0	7.3	7.0	7.1	
234008	24	2122100158	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	01/01/2004	Kế toán E	7.0	8.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
234008	25	2122100173	Đinh Thị Diệu	Thúy	05/10/2004	Kế toán E	8.0	9.0	6.0	7.3	5.0	5.9	
234008	26	2122100175	Âu Vũ Như	Thùy	22/10/2004	Kế toán E	9.5	9.5	6.1	7.8	9.0	8.5	
234008	27	2122100156	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/02/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	7.0	7.5	
234008	28	2122100171	Quách Thu	Trang	14/08/2004	Kế toán E	8.0	9.0	6.0	7.3	5.0	5.9	
234008	29	2122100328	Hồ Thị Thuỳ	Trinh	01/05/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	4.0	5.7	
234008	30	2122100167	Phạm Kim	Tuyển	25/05/2004	Kế toán E	8.5	9.0	7.8	8.3	5.0	6.3	
234008	31	2122100157	Nguyễn Thủy Thảo	Uyên	21/07/2004	Kế toán E	7.5	8.0	6.1	6.9	7.0	7.0	
234008	32	2122100153	Phạm Thị Hồng	Vân	03/12/2003	Kế toán E	5.5	5.0	6.1	5.7	6.0	5.9	

Cán bộ coi thi 1



Trương Quang Minh

Cán bộ coi thi 2



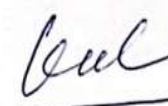
Lương Anh Kiệt

Giảng viên chấm thi 1



Trương Quang Minh

Giảng viên chấm thi 2



Lương Anh Kiệt